TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-DS	*K, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh Dũng – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kiên Giang, theo văn bản quyền quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017. Địa chỉ chi nhánh: C9-19 Lạc Hồng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại là ông Phù Văn Phướng, chức vụ chuyên viên xử lý nợ - Hỗ trợ hoạt động trực thuộc Chi nhánh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền số 621/2021/QĐ-LienVietPostBank.KG ngày 05/7/2021.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B** – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Ngã Tư, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Nguyễn Văn B thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 20/01/2022 là 55.903.937 đồng, trong đó nợ gốc là 34.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.347.754 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.826.873 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 2.729.310 đồng.

- Về cách thanh toán nợ: Ông B đồng ý trả trước số tiền gốc 20.000.000 đồng cho Ngân hàng vào ngày 28/02/2022, số tiền gốc còn lại 14.000.000 đồng trả vào ngày 31/3/2022, từ ngày 01/4/2022 cho đến hết ngày 31/12/2022 sẽ trả hết số nợ lãi 21.903.937 đồng và lãi phát sinh.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày ngày 21/01/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu không có thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên án phí sơ thẩm là 1.397.598 đồng, ông B tự nguyện nộp hết số tiền án phí 1.397.598 đồng. Ngân hàng TMCP B được trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.190.000 đồng theo lai thu số 0008918 ngày 23/4/2021 của Chi cục thi hành án dân huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho